

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

Số: 27/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Hải, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huế.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Minh Phần và bà Trần Thị Huệ.**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020.
- Căn cứ vào thông báo miễn án phí cho đương sự số 12/2022/TB-TA, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị P** – sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn MT 1, xã NH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

* *Bị đơn:*

1. **Ông Nguyễn Hàm A** - sinh năm: 1951.

2. **Bà Nguyễn Thị L** – sinh năm: 1956.

3. **Anh Nguyễn Hàm T** - sinh năm: 1979.

Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hàm T ủy quyền cho **ông Nguyễn Hàm A** tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2021)

Cùng địa chỉ: Thôn MT1, xã NH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên nguyên đơn:*

1. **Anh Đỗ Văn T** - sinh năm: 1980.

2. **Anh Đỗ Văn D** - sinh năm: 1988.

3. **Chị Đỗ Văn L** – sinh năm: 1996.

4. **Chị Đỗ Thị S** – sinh năm: 1999.

Cùng địa chỉ: Thôn MT1, xã NH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

5. **Chị Đỗ Thị Ch** – sinh năm: 1982.

6. **Anh Đỗ Văn Tr** – sinh năm: 1985.

7. **Anh Đỗ Văn Nh** – sinh năm: 1987.

8. **Anh Đỗ Văn H** – sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Thôn MT2, xã NH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

9. **Chị Đỗ Thị C** – sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn MT1, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

Các anh Th, Tr, N, H, D, L, các chị C, Ch, S ủy quyền cho **bà Nguyễn Thị P** tham gia tố tụng (theo các giấy ủy quyền ngày 25/6/2021, ngày 28/6/2021, ngày 13/10/2021).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác: Ông Nguyễn Văn L* – sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn MT 1, xã NH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Nguyễn Hàm A, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hàm T.

Xét thấy: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Hàm A, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hàm T về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 428, tờ bản đồ 32, diện tích 899m² tọa lạc tại thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải.

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Nguyễn Hàm A, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hàm T về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy viết tay tháng 12 năm 1993 (không ghi ngày) đối với thửa đất số 428, tờ bản đồ 32, diện tích 899m² tọa lạc tại thôn MT1, xã NH giữa vợ chồng ông Nguyễn Hàm A, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hàm T và bà Nguyễn Thị P, ông Đỗ B (Đỗ Văn B – đã chết) và những người thừa kế của ông B bao gồm: bà Nguyễn Thị P, các anh Đỗ Văn Tọ, Đỗ Văn Tr, Đỗ Văn H, Đỗ Văn Nh, Đỗ Văn D, Đỗ Văn L, các chị Đỗ Thị Ch, Đỗ Thị C, Đỗ Thị S.

2.2 Bà Nguyễn Thị P có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu này.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy viết tay tháng 12 năm 1993 (không ghi ngày) đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ 32, diện tích 1.672m² tọa lạc tại thôn MT1, xã NH giữa ông Nguyễn Hàm A, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Hàm T với vợ chồng bà Nguyễn Thị P, ông Đỗ B (đã chết), các đồng thừa kế của ông B bao gồm: bà Nguyễn Thị P, các anh Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Tr, Đỗ Văn H, Đỗ Văn Nh, Đỗ Văn D, Đỗ Văn L, các chị Đỗ Thị Ch, Đỗ Thị C, Đỗ Thị S.

3.2. Công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ 32 diện tích 1.672m² tọa lạc tại thôn MT1, xã NH cho bà Nguyễn Thị P và các đồng thừa kế của ông Đỗ B (Đỗ Văn B) bao gồm: Các anh Đỗ Văn Th, Đỗ Văn Tr, Đỗ Văn H, Đỗ Văn Nh, Đỗ Văn D, Đỗ Văn L, các chị Đỗ Thị Ch, Đỗ Thị C, Đỗ Thị S. Diện tích đất hiện nay do bà Nguyễn Thị P cùng các con đang quản lý, sử dụng.

Thửa đất số 429, tờ bản đồ 32 diện tích 1.672m², có vị trí tứ cận như sau:

- Phía bắc giáp thửa đất số 422.
- Phía nam giáp thửa đất số 428.
- Phía đông giáp thửa đất số 406

- Phía tây giáp thửa đất số 75.

Giá trị đất $1.672\text{m}^2 \times 300.000\text{đ}/\text{m}^2 = 501.600.000\text{đồng}$ (năm trăm lẻ một ngàn sáu trăm ngàn đồng)

Trên đất có 01 cái giếng đường kính 03m, sâu 05m, thành giếng dày 10cm; 01 cái chòi (nhà cấp 4C diện tích 20m^2); hệ thống mương nước xây gạch, tổng cộng $10,48\text{m}^3$; tường đá chẻ $2,721\text{m}^3$ do gia đình bà Phước xây dựng. Tổng giá trị tài sản trên đất là $12.565.045^{\text{đ}}$ (mười hai triệu năm trăm sáu lăm ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng).

Theo trích lục bản đồ địa chính ngày 04/10/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận, chi nhánh Ninh Hải.

Các anh Đỗ Văn Thọ, Đỗ Văn Trơn, Đỗ Văn Hưởng, Đỗ Văn Như, Đỗ Văn Dự, Đỗ Văn Linh, bà Nguyễn Thị Phước và các chị Đỗ Thị Chấn, Đỗ Thị Can, Đỗ Thị Sen có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và trích lục bản đồ địa chính: Số tiền $4.500.000^{\text{đ}}$ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hàm A, các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Bà Nguyễn Thị P phải nộp $300.000^{\text{đ}}$ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí tự nguyện chịu thay cho anh Nguyễn Hàm T.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Phấn Trần Thị Huệ

Nguyễn Thị Huế

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

Nguyễn Thị Huế

